

-----***-----

-----o0o-----

Số: 21/2020/CV/HSL

Hà Nội, ngày 18 tháng 08 năm 2020

V/v: Công bố thông tin

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Tên Tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Trụ sở chính: Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam.

Điện thoại: 02462 962 699

Email: hongha.fid@gmail.com

Mã chứng khoán: HSL

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Sàn giao dịch: HSX

Người thực hiện công bố thông tin:

Ông Nguyễn Tuấn Dũng

Điện thoại: 02462 962 699

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin Báo cáo tài chính Bán niên đã được soát xét năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18/08/2020 tại đường dẫn www.honghagroup.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- SGDCK, UBCK;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03/2020/HSL/CV-GTCL
V/v: Giải trình chênh lệch BCTC
Bán niên đã được soát xét năm 2020

Hà Nội, ngày 18 tháng 08 năm 2020

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (UBCKNN)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà**
- Mã chứng khoán: **HSL**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam**
- Điện thoại: **02462 962 699**
- Nội dung giải trình:

Giải trình chênh lệch biến động về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trên Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét năm 2020 so với Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét năm 2019 như sau:

CHỈ TIÊU	6 tháng đầu năm 2020 (VND)	6 tháng đầu năm 2019 (VND)	Chênh lệch (+/- VND)	Tỉ lệ tăng giảm (%)
A. Báo cáo tài chính hợp nhất				
Doanh thu thuần	99.537.185.870	193.948.459.326	- 94.411.273.456	(48,68)
Lợi nhuận sau thuế	3.886.970.437	15.025.163.702	-11.138.193.265	(74,13)
B. Báo cáo tài chính riêng				
Doanh thu thuần	48.334.773.900	109.534.912.938	-61.200.139.038	(55,87)
Lợi nhuận sau thuế	180.647.691	2.826.027.535	-2.645.379.844	(93,61)

Chênh lệch về doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét năm 2020 so với năm 2019 do các nguyên nhân chủ yếu sau:

A. Báo cáo tài chính hợp nhất

+ **Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ** giữa niên độ năm 2020 của Công ty giảm 48,67% và **Lợi nhuận sau thuế** giảm 74,13% so với cùng kỳ năm 2019 chủ yếu do ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19 khiến nền kinh tế chung đình trệ, nhu cầu tiêu thụ đầu ra sụt giảm mạnh nên nhiều đối tác của Công ty đã hoãn, hủy các đơn đặt hàng với Công ty.



B. Báo cáo tài chính riêng

+ **Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ** và **Lợi nhuận sau thuế** bán niên đã được soát xét năm 2020 của Công ty mẹ giảm lần lượt 55,87% và 93,61% so với giữa niên độ năm 2019 cũng chủ yếu do tác động của dịch Covid-19. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ bị xáo trộn, doanh thu sụt giảm trong khi chi phí phát sinh tăng.

Vậy Công ty **Cổ phần Đầu tư Phát triển thực phẩm Hồng Hà** xin giải trình các lý do chênh lệch tại Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét năm 2020 so với năm 2019 như trên để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh được biết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tuấn Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
Báo cáo Kết quả công tác soát xét	5-6
Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét	7- 32
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2020</i>	<i>7 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</i>	<i>12- 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</i>	<i>14 – 32</i>



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công Ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500512492 ngày 06 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 10 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp ngày 25 tháng 06 năm 2020 về việc thay đổi tên Công ty.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 10: 157.499.560.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2020 là: 157.499.560.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Bàn Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

Điện thoại : 02126255599

Website : www.honghagroup.com.vn

Mã số thuế : 5 5 0 0 5 1 2 4 9 2

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 32).

Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần HongHa Pharma (Căn cứ trên Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 002/2020/NQ-ĐHĐCD ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Công ty Cổ phần HongHa Pharma về việc tăng vốn điều lệ công ty và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc tăng vốn) thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu qua đó tăng vốn điều lệ của công ty từ 50.000.000.000 VND lên 100.000.000.000 VND, tuy nhiên Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực Phẩm Hồng Hà không đăng ký mua số cổ phần tăng thêm này. Do đó sau khi tăng vốn tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà giảm từ 90% xuống còn 45% vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần HongHa Pharma

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 Công ty Cổ phần HongHa Pharma đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0109011426 ngày 11 tháng 8 năm 2020 về thay đổi vốn điều lệ của Công ty.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không còn sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2020 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Lê Văn Đức	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Tường An	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Ông Nguyễn Tuấn Cường	Thành viên	
Ông Nguyễn Xuân Giáp	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Ông Bùi Quý Ba	Thành viên	
Ông Nguyễn Tiến Nam	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Dương Quân Anh	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Bà Dương Quỳnh Hoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Bà Dương Quỳnh Hoa	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Bà Lê Thị Nam	Thành viên	
Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Ông Nguyễn Xuân Giáp	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Ông Nguyễn Tiến Nam	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty trong từng kỳ kế toán. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày BCTC hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC hợp nhất giữa niên độ
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày BCTC hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC hợp nhất giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Sơn La, ngày 17 tháng 08 năm 2020

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

Số : 0306.07.02/2020/NVT2-BCTC
Ngày : 17 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Kính gửi : **CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà, được lập ngày 17 tháng 8 năm 2020 từ trang 07 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

18/8/20
T H O A
17
12
GT HÃ
HÁT PH
G
11

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT (tiếp theo)

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		137.534.049.852	172.301.241.831
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.782.642.645	6.601.698.711
1. Tiền	111		4.782.642.645	6.601.698.711
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	24.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	24.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		100.343.188.199	128.469.417.639
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	72.464.690.455	99.201.938.235
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	25.878.497.744	19.238.308.390
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	10.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	2.000.000.000	29.171.014
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		31.780.491.705	12.621.416.235
1. Hàng tồn kho	141	V.5	31.780.491.705	12.621.416.235
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		627.727.303	608.709.246
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		13.125.001	18.084.854
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		614.602.302	590.624.392
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		113.051.871.910	73.773.263.665
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		10.720.881.846	11.336.288.611
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	10.720.881.846	11.336.288.611
<i>Nguyên giá</i>	222		16.200.558.979	16.200.558.979
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(5.479.677.133)	(4.864.270.368)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		15.000.000.000	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.7	15.000.000.000	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.8	84.027.791.289	59.027.791.289
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		84.027.791.289	59.027.791.289
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.303.198.775	3.409.183.765
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	3.303.198.775	3.409.183.765
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		250.585.921.762	246.074.505.496

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bàn Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		12.735.228.471	11.226.272.362
I. Nợ ngắn hạn	310		12.735.228.471	11.226.272.362
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	4.619.894.759	3.031.754.605
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	1.814.547.650
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	339.940.509	499.305.393
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		10.218.209	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.12	7.765.174.994	5.880.664.714
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		237.850.693.291	234.848.233.134
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	237.850.693.291	234.848.233.134
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		157.499.560.000	157.499.560.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		157.499.560.000	157.499.560.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		39.750.000.000	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.882.587.497	2.940.332.357
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		34.836.926.976	74.408.340.777
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		31.018.592.146	27.295.583.730
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.818.334.830	47.112.757.047
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.881.618.818	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		250.585.921.762	246.074.505.496

Lập, ngày 17 tháng 8 năm 2020

Người lập biểu



Đỗ Lê Oanh

Kế toán trưởng



Đỗ Lê Oanh



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bán Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	99.537.185.870	193.948.459.326
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		99.537.185.870	193.948.459.326
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	95.395.645.589	176.998.927.970
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.141.540.281	16.949.531.356
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	848.451.130	682.976.319
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	6.535.515
9. Chi phí bán hàng	25		-	1.648.701.020
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	862.339.549	707.225.778
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.127.651.862	15.283.116.392
12. Thu nhập khác	31		2.670	20.000
13. Chi phí khác	32	VI.5	301.462	827.096
14. Lợi nhuận khác	40		(298.792)	(807.096)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.127.353.070	15.282.309.296
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.6	240.382.633	257.145.594
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.886.970.437	15.025.163.702
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		3.818.334.830	15.025.163.702
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		68.635.607	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	233	916

Lập, ngày 17 tháng 8 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đỗ Lê Oanh

Đỗ Lê Oanh



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số t minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.127.353.069	15.282.309.296
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	615.406.765	614.712.320
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(848.451.130)	(682.976.319)
- Chi phí lãi vay	06	-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	3.894.308.704	15.214.045.297
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	18.073.080.516	5.284.745.313
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(19.159.075.470)	(29.437.338.596)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	783.810.714	20.466.306.083
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	110.944.843	108.028.169
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(399.747.517)	(40.326.811)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	3.303.321.790	11.595.459.455
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(15.000.000.000)	(55.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(34.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	24.000.000.000	15.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(15.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	877.622.144	635.293.004
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(5.122.377.856)	(18.419.706.996)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số t minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(1.819.056.066)	(6.824.247.541)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60 V.1	6.601.698.711	11.280.523.209
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	4.782.642.645	4.456.275.668

Người lập biểu

Đỗ Lê Oanh

Kế toán trưởng

Đỗ Lê Oanh

Lập, ngày 17 tháng 8 năm 2020

Trưởng Giám Đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm liên quan đến nông sản sơ chế, chủ yếu là sản lát và ngô hạt sấy.
- Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - Bán buôn thóc ngô và các loại hạt ngũ cốc khác;
 - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.
- Số người lao động trong đơn vị tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2020:** 12 người
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
- Cấu trúc doanh nghiệp:**

Các Công ty con, công ty liên doanh, liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKK
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	98,14%	98,14%
Công ty Cổ phần Nông Sản Ngọc Lặc Xanh	Thôn Phú Thọ, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	45,4%	45,4%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà	Số 24, Ngõ 85 Đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	45,8%	45,8%
Công ty Cổ phần HongHa Pharma	Tầng 2, số 141 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	45%	45%

7. Danh sách công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKK
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	98,14%	98,14%

Công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bàn Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA HỢP NHẤT NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Danh sách các công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ.

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKK
Công ty Cổ phần Nông Sản Ngọc Lặc Xanh	Thôn Phú Thọ, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	45,4%	45,4%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà	Số 24, Ngõ 85 Đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	45,8%	45,8%
Công ty Cổ phần HongHa Pharma(*)	Tầng 2, số 141 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	45%	45%

(*)Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần HongHa Pharma (Căn cứ trên Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 002/2020/NQ-ĐHĐCD ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Công ty Cổ phần HongHa Pharma về việc tăng vốn điều lệ công ty và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc tăng vốn) thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu qua đó tăng vốn điều lệ của công ty từ 50.000.000.000 VND lên 100.000.000.000 VND, tuy nhiên Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực Phẩm Hồng Hà không đăng ký mua số cổ phần tăng thêm này. Do đó sau khi tăng vốn tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà giảm từ 90% xuống còn 45% vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần HongHa Pharma bởi vậy khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần HongHa Pharma vẫn được trình bày là khoản đầu tư vào công ty liên doanh liên kết và được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 Công ty Cổ phần HongHa Pharma đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0109011426 ngày 11 tháng 8 năm 2020 về thay đổi vốn điều lệ.

8. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu trên BCTC hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC hợp nhất năm 2019 và số liệu trên BCTC hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bàn Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA HỢP NHẤT NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA HỢP NHẤT NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

5. Nguyên tắc kế toán khoản đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Khi lập Báo cáo tài chính, doanh nghiệp phải xác định giá trị khoản đầu tư bị tổn thất để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối kỳ khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

8. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA HỢP NHẤT NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	03 – 10

9. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí đào đắp san lấp mặt bằng

Khoản chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm theo thời gian thuê đất.

10. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty con không nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA HỢP NHẤT NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình đóng gói, vận chuyển.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại,...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty được áp dụng mức thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong thời gian 15 năm (kể từ năm 2015 đến năm 2029) và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 4 năm (kể từ năm 2015 đến năm 2018) và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định tại khoản 1 điều 19 và khoản 1 điều 20 thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 “Hướng dẫn thi hành nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp”.

16. Công cụ tài chính

a. Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

b. Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA HỢP NHẤT NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.728.035.192	1.540.384.124
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.054.607.453	5.061.314.587
Cộng	<u>4.782.642.645</u>	<u>6.601.698.711</u>

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần HDC Hà Nội	9.354.524.070	17.046.425.850
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Biên	5.542.264.660	5.542.264.660
Công ty TNHH xây dựng 389 Hà Nội	6.858.432.000	6.858.432.000
Công ty TNHH MTV Nông Sản Lương Sơn	5.263.749.900	-
Công ty cổ phần tập đoàn Hanco Việt Nam	6.940.456.100	7.005.232.500
Công ty Cổ phần tinh bột sắn Elmaco Ninh Bình	15.094.753.350	-
Công ty TNHH đầu tư Bắc Vương	16.709.355.510	29.594.355.510
Công ty TNHH xây dựng Kinh Bắc Thăng Long	6.701.154.865	30.380.662.055
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Minh Lộc	-	2.774.565.660
Cộng	<u>72.464.690.455</u>	<u>99.201.938.235</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần thực phẩm Lành Mai Châu	2.781.495.450	-
Công ty Cổ phần thực phẩm Lành	1.597.002.294	5.306.232.890
Ứng trước tiền thu mua nông sản cho người dân	-	9.865.575.500
Ông Nguyễn Đình Khoa	12.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Phương	-	4.000.000.000
Bà Cao Thị Thủy	9.500.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	-	66.500.000
Cộng	<u>25.878.497.744</u>	<u>19.238.308.390</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA HỢP NHẤT NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**4. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Là khoản phải thu về tiền cho vay bên liên quan Công ty Cổ phần HongHa Pharma theo hợp đồng vay tiền số 01/HĐVT-HHSL-HHPM ký ngày 25 tháng 12 năm 2019 số tiền 10.000.000.000 VNĐ, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh. Thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày nhận tiền, lãi suất cho vay 5%/năm. Trong kỳ đã thực hiện bù trừ khoản cho vay này với khoản vốn góp vào Công ty Cổ phần HongHa Pharma(xem chi tiết tại thuyết minh V.9)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	-	29.171.014
Tạm ứng	2.000.000.000	-
Cộng	2.000.000.000	29.171.014

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Thành phẩm	5.148.989.449	-	10.631.078.490	-
Hàng hóa	26.631.502.256	-	1.990.337.745	-
Cộng	31.780.491.705	-	12.621.416.235	-

7. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Cộng</u>
	Nguyên giá		
Số đầu năm	9.994.000.480	6.206.558.499	16.200.558.979
Số cuối kỳ	9.994.000.480	6.206.558.499	16.200.558.979
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.006.691.990	2.857.578.378	4.864.270.368
Khấu hao trong kỳ	249.850.027	365.556.738	615.406.765
Số cuối kỳ	2.256.542.017	3.223.135.116	5.479.677.133
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	7.987.308.490	3.348.980.121	11.336.288.611
Số cuối kỳ	7.737.458.463	2.983.423.383	10.720.881.846

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí mua thửa đất số 1A và thửa đất số 1 thuộc bản đồ số 19/SĐ tại địa chỉ: Bản cung Tà Làng, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền trên đất số CN249620. Hiện tại đơn vị đang tiến hành các thủ tục để chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bán Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA HỢP NHẤT NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**9. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết	84.027.791.289	-	59.027.791.289	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà (1)	14.025.588.833	-	14.025.588.833	-
Công ty Cổ phần nông sản Ngọc Lặc Xanh (2)	25.002.202.456	-	25.002.202.456	-
Công ty Cổ phần Hồng Hà Pharma(3)	45.000.000.000	-	20.000.000.000	-
Cộng	84.027.791.289	-	59.027.791.289	-

(1) Theo nghị quyết HĐQT số 01/2020/NQ-HĐQT/HSL ký ngày 12 tháng 02 năm 2020 toàn bộ 1.400.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà được góp vốn vào Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu với tổng giá trị vốn góp là 14.000.000.000 VND(tương đương với mệnh giá 10.000 VND/Cổ phần) chiếm 46,67% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà. Theo đó tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà là 45,8% vốn chủ sở hữu của Công ty.

Chi tiết: Giá gốc khoản đầu tư là: 14.000.000.000 VND

Lãi phát sinh do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ là: 25.588.833 VND

(2) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Nông sản Ngọc Lặc Xanh theo nghị quyết số 08/2018/NQ- HĐQT/HSL ngày 15 tháng 8 năm 2018. Theo đó Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực Phẩm Hồng Hà góp vốn là 25.000.000.000 đồng trong đó góp bằng tiền 11.058.000.000 VND, góp bằng tài sản và công cụ dụng cụ 13.942.000.000 VND, chiếm 45,4% vốn điều lệ. Tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2020 Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết.

Chi tiết: Giá gốc khoản đầu tư là: 25.000.000.000 VND

Lãi phát sinh do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ là: 2.202.456 VND

(3) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần HongHa Pharma theo nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐQT/HSL ngày 20 tháng 11 năm 2019. Theo Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực Phẩm Hồng Hà góp vốn là 20.000.000.000 đồng bằng tiền.

Theo nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐQT/HSL ngày 10 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng quản trị quyết định thông qua việc đầu tư thêm vốn góp tại Công ty Cổ phần HongHa Pharma số tiền: 25.000.000.000 đồng trong đó góp 15.000.000.000 VND bằng tiền và 10.000.000.000 VND bằng công nợ phải thu về tiền cho vay, nâng tỷ lệ sở hữu công ty tại Công ty Cổ phần HongHa Pharma từ 40% lên 90% vốn chủ sở hữu.

Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần HongHa Pharma (Căn cứ trên Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 002/2020/NQ-ĐHĐCD ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Công ty Cổ phần HongHa Pharma về việc tăng vốn điều lệ công ty và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc tăng vốn) thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu qua đó tăng vốn điều lệ của công ty từ 50.000.000.000 VND lên 100.000.000.000 VND, tuy nhiên Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực Phẩm Hồng Hà không đăng ký mua số cổ phần tăng thêm này. Do đó sau khi tăng vốn tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà giảm từ 90% xuống còn 45% vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần HongHa Pharma bởi vậy khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần HongHa Pharma vẫn được trình bày là khoản đầu tư vào công ty liên doanh liên kết và được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 Công ty Cổ phần HongHa Pharma đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0109011426 ngày 11 tháng 8 năm 2020 về thay đổi vốn điều lệ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA HỢP NHẤT NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**10. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí đào đắp san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La (*)	3.303.198.775	3.409.183.765
Cộng	<u>3.303.198.775</u>	<u>3.409.183.765</u>

(*) Khoản chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động san lấp, đào, phá đất đá để tạo mặt bằng khu vực nhà xưởng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Khoản chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư nông nghiệp Agri- vina	4.515.385.634	4.515.385.634	2.663.467.035	2.663.467.035
Các nhà cung cấp khác	104.509.125	104.509.125	368.287.570	368.287.570
Cộng	<u>4.619.894.759</u>	<u>4.619.894.759</u>	<u>3.031.754.605</u>	<u>3.031.754.605</u>

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	499.305.393	240.382.633	(399.747.517)	339.940.509
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	<u>499.305.393</u>	<u>243.382.633</u>	<u>(402.747.517)</u>	<u>339.940.509</u>

Thuế giá trị gia tăng

Đối với hoạt động bán nông sản qua sơ chế cho doanh nghiệp ở khâu thương mại: không phải kê khai tính nộp thuế GTGT

Đối với các hoạt động khác: 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty đang được áp dụng mức thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong thời gian 15 năm (kể từ năm 2015 đến năm 2029) và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 4 năm (kể từ năm 2015 đến năm 2018) và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh và áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% đối với thu nhập từ các hoạt động khác không được hưởng ưu đãi.

Các loại thuế khác Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	2.940.332.357	942.255.140	3.882.587.497
Quỹ phúc lợi	2.940.332.357	942.255.140	3.882.587.497
Cộng	<u>5.880.664.714</u>	<u>1.884.510.280</u>	<u>7.765.174.994</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bàn Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

14. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu		Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
	chủ sở hữu	chủ sở hữu					
Số đầu năm trước	157.499.560.000	-	-	1.183.965.810	32.564.683.371	-	191.248.209.181
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	47.112.757.047	-	47.112.757.047
Trích lập các quỹ	-	-	-	1.756.366.547	(5.269.099.641)	-	(3.512.733.094)
Số dư cuối năm trước	157.499.560.000	-	-	2.940.332.357	74.408.340.777	-	234.848.233.134
Số dư đầu năm nay	157.499.560.000	-	-	2.940.332.357	74.408.340.777	-	234.848.233.134
Tăng vốn bằng tiền ở công ty con	-	-	-	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty con tăng vốn bằng lợi nhuận	-	39.750.000.000	-	-	(40.500.000.000)	750.000.000	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát trong lợi nhuận đầu kỳ	-	-	-	-	(62.983.211)	62.983.211	-
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	3.818.334.830	68.635.607	3.886.970.437
Trích lập các quỹ	-	-	-	942.255.140	(2.826.765.420)	-	(1.884.510.280)
Số dư cuối kỳ này	157.499.560.000	39.750.000.000	39.750.000.000	3.882.587.497	34.836.926.976	1.881.618.818	237.850.693.291

(*) Theo nghị quyết và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 22 tháng 05 năm 2020 đã được thông qua, Công ty thực hiện trích lập quỹ khen thưởng là 2%, quỹ phúc lợi là 2% và quỹ đầu tư phát triển là 2% trên lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2019.

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Lê Văn Đức	25.000.000.000	25.000.000.000
Ông Nguyễn Xuân Giáp	15.625.000.000	15.625.000.000
Ông Bùi Quý Ba	2.500.000.000	2.500.000.000
Ông Nguyễn Tiến Nam	6.250.000.000	6.250.000.000
Các cổ đông khác	108.124.560.000	108.124.560.000
Cộng	<u>157.499.560.000</u>	<u>157.499.560.000</u>

c) Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.749.956	15.749.956
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.749.956	15.749.956
- Cổ phiếu phổ thông	15.749.956	15.749.956
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.749.956	15.749.956
- Cổ phiếu phổ thông	15.749.956	15.749.956

**15. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ
Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đồng Đô la Mỹ	214,17	229,67
Cộng	<u>214,17</u>	<u>229,67</u>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT
QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu****Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	62.199.833.430	125.537.403.326
Doanh thu bán thành phẩm	37.337.352.440	68.411.056.000
Cộng	<u>99.537.185.870</u>	<u>193.948.459.326</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	61.382.342.841	122.475.388.232
Giá vốn của thành phẩm đã bán	33.689.432.498	53.998.225.996
Chi phí thời gian ngưng sản xuất theo mùa vụ	323.870.250	525.313.742
Cộng	<u>95.395.645.589</u>	<u>176.998.927.970</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bàn Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA HỢP NHẤT NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	746.944.281	682.976.319
Lãi tiền cho vay	101.506.849	-
Cộng	848.451.130	682.976.319

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	467.122.395	423.122.794
Chi phí khấu hao tài sản cố định	171.765.910	44.291.044
Thuế, phí và lệ phí	19.226.014	23.068.619
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.188.034	172.940.373
Các chi phí khác	163.037.196	43.802.948
Cộng	862.339.549	707.225.778

5. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt chậm nộp	301.462	827.096
Cộng	301.462	827.096

6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**a. Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.278.901.940	14.599.925.224
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng		827.096
- Bù trừ thu nhập được hưởng ưu đãi thuế và thu nhập không được hưởng ưu đãi thuế	621.785.088	-
- Tiền phạt chậm nộp	301.462	827.096
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	3.900.988.490	14.600.752.320
Thu nhập tính thuế	3.900.988.490	14.600.752.320
Trong đó		
Thu nhập chịu thuế 10%	3.900.988.490	2.413.375.600
Thu nhập được miễn thuế	-	12.187.376.720
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	10%	10%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	390.098.849	241.337.560
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm	(195.049.425)	(120.668.780)
Tổng Chi phí thuế TNDN hiện hành	195.049.425	120.668.780

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bàn Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA HỢP NHẤT NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**b. Thuế thu nhập doanh nghiệp từ các hoạt động khác không được hưởng ưu đãi**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	848.451.130	682.384.072
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh giảm	(621.785.088)	-
<i>Lỗ từ hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ</i>	(621.785.088)	-
Thu nhập chịu thuế	226.666.042	682.384.072
Thu nhập tính thuế	226.666.042	682.384.072
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Tổng Chi phí thuế TNDN hiện hành	45.333.208	136.476.814

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.818.334.830	15.025.163.702
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(155.478.817)	(601.006.548)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.662.856.012	14.424.157.154
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	15.749.956	15.749.956
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	233	916

(*) Tỷ lệ trích lập năm trước được tính lại theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ – ĐHCĐ/HSL ngày 22 tháng 5 năm 2020, tỷ lệ trích lập 4% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019. Số liệu năm nay tạm trích theo tỷ lệ như nghị quyết phân phối với lợi nhuận năm trước. Tỷ lệ tạm tính năm nay là: 4% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất giữa niên độ.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.749.956	15.749.956
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	15.749.956	15.749.956

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA HỢP NHẤT NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	27.528.289.150	36.975.558.840
Chi phí nhân công	454.482.825	602.157.794
Chi phí khấu hao tài sản cố định	615.406.765	614.712.320
Chi phí dịch vụ mua ngoài	65.153.459	2.062.061.811
Chi phí khác	730.221.057	310.005.853
Cộng	29.393.553.256	40.564.496.618

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

	Kỳ này
Góp vốn bằng cổ phần tại Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận tải và Vật tư Nông Nghiệp Hồng Hà	14.000.000.000
Chuyển tiền cho vay thành vốn góp	10.000.000.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

- Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	134.000.000	138.000.000
Cộng	134.000.000	138.000.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác có phát sinh giao dịch trong kỳ với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần HongHa Pharma	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần HongHa Pharma		
Chuyển tiền cho vay sang góp vốn	10.000.000.000	-
Góp vốn liên kết	15.000.000.000	-
Phải thu tiền lãi cho vay	101.506.849	-
Thu lãi tiền cho vay	101.506.849	-

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.9.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA HỢP NHẤT NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**2. Thông tin về bộ phận****a, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh****Công ty có các hoạt động kinh doanh chính sau:**

Hoạt động sản xuất chế biến;

Hoạt động thương mại.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	62.199.833.430	37.337.352.440	99.537.185.870
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	62.199.833.430	37.337.352.440	99.537.185.870
Các chi phí phân bổ theo bộ phận	(61.382.342.841)	(34.013.302.748)	(95.395.645.589)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	817.490.589	3.324.049.692	4.141.540.281
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(862.339.549)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			3.279.200.732
Doanh thu hoạt động tài chính			848.451.130
Thu nhập khác			2.670
Chi phí khác			(301.462)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(240.382.633)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			3.886.970.437
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		15.000.000.000	15.000.000.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn		721.391.755	721.391.755

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Cộng
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	34.767.263.419	101.116.601.664	135.883.865.083
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			114.702.056.679
Tổng tài sản			250.585.921.762
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	4.730.937.461	-	4.730.937.461
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			8.004.291.010
Tổng nợ phải trả			12.735.228.471

b, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty trong năm chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

a, Rủi ro tín dụng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bàn Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA HỢP NHẤT NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ				
Phải trả người bán	4.619.894.759	-	-	4.619.894.759
Các khoản phải trả khác	10.218.209	-	-	10.218.209
Cộng	4.630.112.968	-	-	4.630.112.968
Số đầu năm				
Phải trả người bán	3.031.754.605	-	-	3.031.754.605
Cộng	3.031.754.605	-	-	3.031.754.605

C. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀĐịa chỉ: *Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La***BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA HỢP NHẤT NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)*Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.782.642.645	6.601.698.711	4.782.642.645	6.601.698.711
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	24.000.000.000	-	24.000.000.000
Phải thu khách hàng	72.464.690.455	99.201.938.235	72.464.690.455	99.201.938.235
Các khoản cho vay	-	10.000.000.000	-	10.000.000.000
Các khoản phải thu khác	2.000.000.000	29.171.014	2.000.000.000	29.171.014
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	84.027.791.289	59.027.791.289	84.027.791.289	59.027.791.289
Cộng	163.275.124.389	198.860.599.249	163.275.124.389	198.860.599.249
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	4.619.894.759	3.031.754.605	4.619.894.759	3.031.754.605
Các khoản phải trả khác	10.218.209	-	10.218.209	-
Cộng	4.630.112.968	3.031.754.605	4.630.112.968	3.031.754.605

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA HỢP NHẤT NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Tại ngày 22 tháng 4 năm 2020, theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, Công ty đã trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất tỷ lệ trích lập 4%. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính lại như sau:

Chỉ tiêu “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” được điều chỉnh lại như sau (xem thuyết minh VI.7)

	Mã số	Số liệu năm trước	Số liệu điều chỉnh lại
Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	859	916

Lập ngày 17 tháng 8 năm 2020

Người lập biểu



Đỗ Lê Oanh

Kế toán trưởng



Đỗ Lê Oanh

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng